

**PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG**  
**- LOẠI HÌNH DU LỊCH NÊN ĐƯỢC KHUYẾN KHÍCH**  
**Ở VƯỜN QUỐC GIA CÚC PHƯƠNG, VIỆT NAM**

*TS. Nguyễn Thị Sơn*

Khoa Địa lí- Trường ĐHSP Hà Nội

**I. ĐẶT VẤN ĐỀ**

Ngày nay, du lịch phát triển mạnh mẽ không chỉ ở các nước phát triển, mà ở hầu hết các nước trên thế giới. Một mặt, du lịch được coi như là một công cụ cho sự phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường tại các khu tự nhiên, đặc biệt tại các địa phương có vườn quốc gia (VQG). Mặt khác, ở nhiều nơi, với các mức độ khác nhau, du lịch cũng làm nảy sinh các tác động tiêu cực đến nơi đón khách, mà cuối cùng, cộng đồng địa phương phải gánh chịu.

Là một VQG còn giữ được tính chất nguyên sinh, đa dạng sinh học cao, thiên nhiên phong phú, Cúc Phương, từ lâu đã trở thành một nơi thu hút các hoạt động tham quan, giải trí, học tập, nghiên cứu khoa học của cả khách trong nước và quốc tế. Phát triển du lịch tại VQG Cúc Phương còn một số bất cập. Tuy nhiên, việc hỗ trợ phát triển cộng đồng từ nguồn thu của du lịch và lôi kéo sự tham gia của cộng đồng địa phương vào các dịch vụ du lịch tại đây còn hạn chế. Trong khi đó, cuộc sống của dân cư cộng đồng lân cận VQG còn nhiều khó khăn và còn tồn tại hiện tượng khai thác một số sản phẩm VQG, ảnh hưởng đến mục tiêu bảo tồn VQG.

Vì vậy, du lịch cộng đồng là một mô hình phù hợp nhằm định hướng du lịch của Cúc Phương tới một loại du lịch bền vững hơn - du lịch gắn liền với bảo tồn môi trường tự nhiên và phát triển cộng đồng địa phương.

**II. TÍNH CẤP THIẾT CỦA VẤN ĐỀ**

Cúc Phương là địa bàn đã thu hút được lượng khách ngày càng đông đến tham quan và du lịch đã có vai trò nhất định trong việc bổ sung kinh phí cho công tác quản lý VQG; hỗ trợ phúc lợi cho một số cộng đồng địa phương trong khu vực. Tuy nhiên, hoạt động du lịch tại VQG Cúc Phương chưa thu hút được sự tham gia của cộng đồng dân cư để nâng cao đời sống cho họ và giảm thiểu tình trạng khai thác tài nguyên VQG.

Việc nghiên cứu phát triển mô hình du lịch cộng đồng có ý nghĩa thực tiễn và cấp thiết nhằm phát huy vai trò của hoạt động du lịch đối với công

tác bảo tồn VQG và phát triển cộng đồng địa phương. Đó là các vấn đề liên quan đến yêu cầu phát triển bền vững của đất nước cũng như xu thế chung của thế giới hiện nay. Đây cũng là một phương thức góp phần thực hiện mục tiêu xoá đói giảm nghèo của Đảng và Nhà nước ta trong tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Các khuyến nghị cho phát triển du lịch cộng đồng trên cơ sở tôn trọng nguyện vọng và lợi ích của dân cư sở tại, đi đôi với mục tiêu bảo tồn là cơ sở cho phát triển du lịch bền vững.

Thực trạng hoạt động du lịch chưa thực sự đi đôi với công tác bảo tồn và phát triển cộng đồng cũng khá phổ biến ở nhiều VQG khác tại Việt Nam hiện nay. Vì vậy, việc phát triển mô hình du lịch cộng đồng tại VQG Cúc Phương có ý nghĩa thực tiễn không chỉ cho VQG này, mà còn có thể áp dụng vào các VQG khác ở nước ta.

### **III. KHÁI QUÁT HIỆN TRẠNG CÁC CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ THUỘC ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU**

Với diện tích 22.200 ha, VQG Cúc Phương nằm trên địa phận 15 xã thuộc các huyện: Nho Quan, tỉnh Ninh Bình (với diện tích 11.300 ha); Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá (khoảng 5000 ha); Yên Thủy và Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình (khoảng 5850 ha). VQG Cúc Phương có thể được coi là cửa ngõ đón khách của vùng thị trường khách tiềm năng - vùng đồng bằng Bắc Bộ.

Cúc Phương nằm trong vùng phân bố dân cư của 15 xã thuộc 4 huyện của 3 tỉnh, chủ yếu là đồng bào dân tộc Mường (chiếm 89%). Trong thời gian từ năm 1983-1988, một số bản cư dân trong vườn đã được chuyển ra ngoài vùng đệm với sự hỗ trợ của dự án của FAO, nhằm mục tiêu bảo tồn và phục hồi sinh thái VQG.

Hiện tại có khoảng trên 2200 người hiện đang sống trong 8 thôn nằm hoàn toàn hoặc một phần trong ranh giới vườn, khoảng 400 hộ dân. Ngoài ra còn có khoảng 60.000 người sống trong vùng đệm của vườn, trong đó khoảng 1000 người ở 3 thôn tái định cư.

#### *Chất lượng cuộc sống của dân cư và hoạt động khai thác VQG*

Các cuộc điều tra xã hội học tập trung vào các cộng đồng dân cư nằm trong phạm vi VQG (bản Khanh, bản Nga) và một số cộng đồng tái định cư thuộc xã Cúc Phương (Đồng Tâm, Đồng Quân, Đồng Bót).

Nguồn sống chính của người dân hiện tại vẫn chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp (hơn 84% số người được hỏi). Đặc biệt, các cộng đồng dân cư tái định cư có mức sống thấp và khó khăn hơn rất nhiều so với các bản hiện tại còn trong VQG. Vì vậy, hiện tượng khai thác các sản phẩm rừng mặc dù đã được hạn chế, song vẫn diễn biến ở các cộng đồng dân cư. Những hoạt động đốt rừng làm nương rẫy, chăn thả gia súc trong rừng cũng ảnh hưởng tới chu trình tái sinh của tự nhiên, gây ô nhiễm, tạo sự xâm nhập của các loài lạ...

Kết quả nghiên cứu cho thấy, đốn gỗ, củi và săn bắn là các hoạt động khai thác của cư dân cộng đồng trong và xung quanh vườn gây ảnh hưởng lớn nhất đến hệ sinh thái VQG, đặc biệt là sự suy giảm diện tích rừng và số lượng các loài động vật hoang dã. Theo ước đoán của một nhân viên kiểm lâm VQG, hàng năm VQG mất đi khoảng 15 km<sup>2</sup> rừng do các hoạt động khai thác trái phép của cư dân.

Tại các thôn tái định cư, khi được hỏi về điều kiện sống hiện tại ở nơi tái định cư so với điều kiện sống trước đây trong VQG, trên 70% ý kiến cho rằng họ không đủ ăn và khó khăn hơn trong việc tìm nguồn bổ sung những ngày giáp hạt. Hơn 50% ý kiến lựa chọn điều kiện sống ở VQG hơn hiện tại, chỉ 20% ý kiến ngược lại, còn lại là khó trả lời. Điều đó cho thấy, đa số chưa có điều kiện cải thiện cuộc sống bằng các nguồn khác ngoài hoạt động nông nghiệp vốn rất khó khăn ở địa bàn mới.

#### **IV. HOẠT ĐỘNG DU LỊCH Ở VQG CÚC PHƯƠNG**

##### **1. Khái quát**

So với một số VQG khác ở Việt Nam như Ba Vì, Tam Đảo, Bạch Mã... thì khách đến Cúc Phương lớn hơn rất nhiều và tăng nhanh. Năm 1990, chỉ có khoảng 4000 - 5000 lượt khách đến VQG. Đến năm 2003, số khách tham quan VQG đã lên đến 60.000 lượt người, song chỉ khoảng 7% là khách quốc tế.

Doanh thu ngày càng tăng từ 500 triệu đồng năm 1990 lên 1,7 tỷ những năm gần đây. Nguồn thu từ vé tham quan và phòng nghỉ chiếm từ 2/3- 3/4 tổng doanh thu, từ dịch vụ ăn uống và hàng hoá còn ít (từ 1/4 - 1/3). Nguồn thu từ khách nước ngoài là 40% mặc dù lượng khách chỉ chiếm 7%.

Hoạt động du lịch ở Cúc Phương ngày càng được mở rộng, thể hiện ở lượng khách gia tăng, các cơ sở dịch vụ du lịch được nâng cấp, cải thiện. Du lịch đã có vai trò nhất định đối với việc bổ sung kinh phí quản lý VQG và hỗ trợ một số cộng đồng địa phương bằng việc đầu tư vào một số công trình phúc lợi xã hội (điện, nước, y tế...).

Tuy nhiên, hoạt động du lịch tại VQG Cúc Phương còn tồn tại một số bất cập. Sử dụng lãnh thổ cho du lịch chưa hợp lý, khách tập trung vào khu trung tâm VQG, thuộc khu bảo vệ nguyên vẹn, nơi hệ sinh thái cần được bảo vệ. Lượng khách ở các điểm, tuyến tham quan chính vượt quá sức chứa cho phép của môi trường. Các hiện tượng tiêu cực như xả rác, gây ô nhiễm... xảy ra phổ biến trên dọc các tuyến tham quan và xung quanh các điểm hấp dẫn du lịch có lượng khách tham quan lớn. Trong khi đó, một số điểm hấp dẫn ở ngoài trung tâm và trong các vùng đệm của VQG lại chưa được khai thác. Hơn nữa, những địa bàn đó vừa có thể lôi kéo sự tham gia của cộng đồng địa phương, vừa giảm thiểu được các tác động tiêu cực đến các khu vực nhạy cảm của VQG.

## **2. Vai trò của du lịch với cộng đồng dân cư**

*\* Du lịch đã có đóng góp trong việc cải thiện phúc lợi, mở mang giao tiếp xã hội cho một số địa bàn dân cư trong khu vực.*

Các khu dân cư thuộc địa bàn xã Cúc Phương đã được hưởng sự cải thiện về giao thông đi lại và được hỗ trợ kinh phí trong việc cung cấp hệ thống điện lưới. Du lịch đã hỗ trợ cải thiện điều kiện sống của một số bản, nhờ đó đường vào bản, xây bể nước và ống dẫn nước sạch, lắp đặt thủy điện nhỏ hộ gia đình được đầu tư. VQG cho các hộ vay vốn nuôi hươu, nuôi ong, dệt thổ cẩm, trồng rừng, trồng cây ăn quả..., song qui mô thực hiện còn nhỏ, chủ yếu ở bản Khanh với 20 hộ dân.

*\* Đã có một số người dân tham gia hoạt động du lịch, song còn ở phạm vi nhỏ và mức độ hạn chế.*

Sự tham gia của người dân địa phương vào hoạt động du lịch mới chỉ được thực hiện ở bản Khanh - một bản nhỏ gồm 20 hộ dân, nằm trong phạm vi VQG. Khách du lịch đến bản Khanh chủ yếu là những nhóm khách nhỏ - khách nước ngoài, đi xuyên rừng.

Trong số 20 hộ dân của bản Khanh, chỉ có một hộ được đầu tư và phục vụ khách thường xuyên. Các hộ còn lại gửi sản phẩm dệt, mật ong đến để bán, song nguồn thu từ các sản phẩm này không đáng kể.

Nhìn chung, sự tham gia vào hoạt động du lịch của người dân địa phương ở khu vực Cúc Phương chưa đáng kể. Người dân hầu như chưa có vai trò gì trong việc tổ chức, quản lý trực tiếp các hoạt động dịch vụ du lịch của mình.

### **4.3. Mối quan hệ của du lịch và dân cư địa phương**

#### *\* Mức độ ảnh hưởng của du lịch qua ý kiến của dân địa phương*

Ảnh hưởng của du lịch với địa phương được đánh giá trên cơ sở điều tra mẫu ý kiến của gần 100 đại diện hộ gia đình thuộc địa bàn nghiên cứu. Các ý kiến về thái độ của người dân đối với du lịch được áp dụng cách tính điểm giá trị trung bình (Likert type scale) của Pizam (1978). Kết quả cho thấy, du lịch Cúc Phương chưa ảnh hưởng nhiều đến cư dân địa phương. Thái độ của người dân đối với du lịch còn mờ nhạt tuy được xem là có ảnh hưởng tích cực đến một số mặt (đường sá, giao thông, mở rộng hiểu biết xã hội).

Tương tự, người dân bản Khanh cho rằng du lịch không ảnh hưởng đến các yếu tố như: điều kiện mua bán hàng hoá, giá cả, trật tự an ninh, dịch vụ y tế, phong tục tập quán, gây ô nhiễm, hoạt động khai thác rừng. Điều này cho thấy hoạt động du lịch ở bản Khanh, đã được người dân cảm nhận với thái độ tích cực hơn.

#### *\* Mức độ quan hệ giữa du lịch và dân địa phương*

Khi được hỏi về mối quan hệ với khách du lịch, đa số các ý kiến cho biết hầu như không có mối quan hệ gì với khách du lịch.

Du lịch ít có mối quan hệ với dân địa phương, 61,2% ý kiến cho rằng hầu như không có quan hệ gì với du lịch. Có thể nói cộng đồng địa phương còn “đứng ngoài cuộc” với các hoạt động du lịch trong VQG, chưa được tham gia hoặc được hưởng những lợi ích từ đó. Vì vậy, thái độ của họ thể hiện sự bàng quan với khách du lịch, nhất là dân cư ở các bản thuộc xã Cúc Phương.

Dân ở bản Khanh có thái độ thiện cảm hơn với khách du lịch, 90% cho rằng khách du lịch cởi mở, dễ chịu, chỉ 10% số người trả lời không quan tâm.

#### *\* Nhu cầu tham gia vào hoạt động du lịch của người dân địa phương*

Đa số người dân được phỏng vấn (>75%) muốn có khách du lịch đến thăm và đồng ý cho khách nghỉ tại nhà; hơn 22% không quan tâm; chỉ >2% số còn lại cho rằng không nên có thêm khách. Chỉ số 11% người được hỏi trả lời không muốn cho khách nghỉ với lý do nhà không đảm bảo đủ điều kiện cho khách ở.

Kết quả điều tra ý kiến dân địa phương cho phép đưa ra những kết luận sơ bộ về mối quan hệ giữa du lịch ở VQG với cộng đồng địa phương như sau:

- Du lịch còn khá biệt lập với cộng đồng dân cư, chưa có những tác động đáng kể (cả tích cực và tiêu cực) đến kinh tế, văn hoá, xã hội địa phương.

- Thái độ của người dân đối với du lịch còn mờ nhạt, song có phần thiên theo hướng tích cực, thiện cảm với khách du lịch.

- Nhu cầu của đa số dân địa phương là muốn có thêm khách du lịch và đồng ý cho khách nghỉ tại nhà. Đây là cơ sở thực tiễn để du lịch có thể lôi kéo sự tham gia của người dân và hỗ trợ cộng đồng địa phương, góp phần ủng hộ bảo tồn.

Tình trạng mức sống, điều kiện kinh tế cũng như nhu cầu của cộng đồng địa phương trong việc hưởng lợi từ các sản phẩm của VQG đang bị hạn chế do yêu cầu bảo tồn là một thực trạng nan giải ở khu vực VQG Cúc Phương. Trong khi đó, các lợi ích thu được từ hoạt động du lịch dựa trên cơ sở các giá trị của VQG đang được khai thác lại chưa phát huy là nguồn hỗ trợ kinh tế của người dân, giảm sức ép khai thác sản phẩm rừng.

Khuyến khích sự tham gia của người dân địa phương vào các hoạt động phục vụ du lịch, hỗ trợ phát triển cộng đồng có thể thực hiện trước hết ở các địa bàn có điều kiện khai thác cho du lịch. Đó là mở rộng sự tham gia của dân cư vào hoạt động dịch vụ du lịch tại một số địa bàn như bản Nga (ngay gần cổng VQG, Đồng Bót, Đồng Quân, Đồng Tâm (là các thôn tái định cư), thôn Thường Sung (xã Kỳ Phú) - gần điểm nước khoáng; thôn Bông (xã Yên Quang) - gần khu hồ Yên Quang.

Các hình thức tổ chức để đa số dân cư địa phương tham gia như: Sử dụng lao động địa phương vào các dịch vụ du lịch như: quản lý, dịch vụ lưu trú, ăn uống, giải trí, hướng dẫn du lịch... Tổ chức sản xuất và cung cấp sản phẩm địa phương cho du lịch. Chia sẻ nguồn thu lệ phí tham quan, hỗ trợ cộng đồng bằng các công trình phúc lợi, đầu tư lại cho các cơ sở dịch vụ du lịch ở địa phương. Việc tổ chức các hoạt động này cần có hỗ trợ của các chương trình phát triển cộng đồng, khuyến nông, khuyến lâm và sự phối hợp của ban quản lý VQG và các cấp chính quyền, đoàn thể địa phương. Nếu giúp người dân được tham gia vào các hoạt động dịch vụ du lịch của VQG, chính là giúp họ được hưởng những lợi ích của VQG bằng cách lựa chọn khôn ngoan là sử dụng tài nguyên theo cách bền vững.

## V. KẾT LUẬN

Hai trong số các chức năng quan trọng của các VQG là bảo tồn các giá trị tự nhiên và tạo môi trường du lịch. Việc chuyển dân cư từ trong phạm vi VQG ra ngoài vùng đệm tại VQG Cúc Phương là một tất yếu cho công tác bảo tồn. Đồng thời, mở ra các hoạt động du lịch cũng là một sự thay thế phương thức sử dụng tài nguyên, có thể được gọi là bền vững hơn nếu được quản lý tốt. Vì vậy, hoạt động du lịch phải được gắn liền với việc bảo tồn nguồn tài nguyên VQG và hỗ trợ cộng đồng địa phương. Song, thực tế ở VQG Cúc Phương, du lịch còn chưa thực sự phát huy được vai trò này.

Các cộng đồng dân cư đang sống trong VQG Cúc Phương, đặc biệt số dân đã chuyển từ VQG ra vùng đệm còn đang đứng ngoài cuộc của các hoạt động du lịch ở đây, khi mà họ mong muốn và đáng được tham gia và được hưởng lợi ích từ hoạt động này. Vì vậy, phát triển du lịch cộng đồng là cách lựa chọn đúng đắn, một trong những biện pháp sử dụng tài nguyên bền vững, ủng hộ bảo tồn, tận dụng lao động địa phương mang lại lợi ích cho người dân, giảm sức ép vào môi trường VQG.

Việc nghiên cứu, xây dựng một mô hình du lịch cộng đồng trên cơ sở vận dụng các vấn đề lý luận và thực tiễn của nhiều nơi và của địa bàn với các tiêu chí gắn du lịch với bảo tồn các giá trị của VQG sẽ giúp cân bằng các mục tiêu kinh tế, môi trường và xã hội. Đồng thời, có thể là những khuyến nghị cho các VQG khác ở Việt Nam tham khảo trong hoạch định phát triển du lịch gắn với bảo tồn và hỗ trợ cộng đồng địa phương.

### SUMMARY

*Reflecting global and national concerns, conservation of nature values have resulted in legitimising the resettlement of indigenous peoples out of national parks while encouraging tourism activity - a type of so called sustainable development. This paper provides a case study of Cuc Phuong national Park as an evident that local peoples resettled from within the park have to struggle to survive on agricultural activity alone, that tourism has done little to support communities and that the Park environment is still threatened by the use of park resources by local peoples. Development of **community-based tourism**, therefore, should be promoted to meet the goal of providing alternative livelihoods for local people while reducing negative impacts to the park environment.*

## TÓM TẮT

Phản ánh mối quan tâm của các quốc gia và toàn cầu, việc bảo tồn các giá trị tự nhiên đã dẫn đến hợp thức hoá việc tái định cư những người dân địa phương ra khỏi các vườn quốc gia (VQG) trong khi khuyến khích hoạt động du lịch- một loại được coi là phát triển bền vững. Bài báo đưa ra nghiên cứu cụ thể ở VQG Cúc Phương như là một bằng chứng rằng dân địa phương chuyển cư từ VQG đang phải xoay sở cuộc sống chỉ bằng hoạt động nông nghiệp, trong khi du lịch làm được rất ít để hỗ trợ cộng đồng, và môi trường của VQG vẫn bị đe dọa bởi sự khai thác của dân địa phương. Vì vậy, phát triển **du lịch cộng đồng** nên được khuyến khích nhằm thay đổi cuộc sống cho dân địa phương trong khi giảm được những tác động tiêu cực đến môi trường của VQG.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Báo cáo dự án bảo tồn Cúc Phương*, VQG Cúc Phương, 1998.
2. *Dự thảo kế hoạch quản lý VQG Cúc Phương (2000-2010)*, Bộ NN và PTNT, VQG Cúc Phương, 1999.
3. **Koeman, A.**, *Du lịch bền vững và DLST*, Tuyển tập báo cáo Hội thảo Quốc gia về sự tham gia của cộng đồng địa phương trong quản lý các khu bảo tồn thiên nhiên Việt Nam, TP. Hồ Chí Minh, 1997, 117-125.
4. **Lê Văn Lanh**, *Các bước chuẩn bị cho sự tham gia của cộng đồng địa phương vào các dự án DLST ở các khu bảo tồn thiên nhiên*, Tuyển tập báo cáo Hội thảo Quốc gia về sự tham gia của cộng đồng địa phương trong quản lý các khu bảo tồn thiên nhiên Việt Nam, TP. Hồ Chí Minh, 1997, 135-140.
5. **Hoàng Văn Thận**, *Tổ chức dịch vụ tham quan, du lịch và nghiên cứu khoa học tại VQG Cúc Phương*, Tuyển tập báo cáo Hội thảo Quốc gia về sự tham gia của cộng đồng địa phương trong quản lý các KBTTN Việt Nam, TP. Hồ Chí Minh, 1997, 131-134.
6. **Nguyễn Bá Thụ**, *Giải quyết vấn đề vùng đệm, một nhiệm vụ quan trọng trong công tác bảo vệ các khu bảo tồn*, Tuyển tập báo cáo Hội thảo Quốc gia về sự tham gia của cộng đồng địa phương trong quản lý các KBTTN Việt Nam, TP. Hồ Chí Minh, 1997, 33-36.
7. **Triraganon, R.**, *Các vấn đề trong xây dựng phát triển DLST cộng đồng ở Thái lan*, Báo cáo Hội thảo xây dựng chiến lược Quốc gia về phát triển DLST tại Việt Nam, Hà Nội, 1999, 23-33.
8. **Nadler, T.**, *Anthropogenic influences on the Cuc Phuong National Park in North Vietnam*, Pferdekamp, 1997.
9. **Peters, W.J.**, 'Local Participation in Conservation of the Ranomafana National Park, Madagascar', *Journal of World Forest Resource Management*, N<sup>o</sup> 8, 1997, 109-135.